

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 21 tháng 02 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 43/2023/TLST- KDTM ngày 25 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại cổ phần phát triển thành phố H;

Địa chỉ: phường B, quận 1, thành phố H; Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quốc T - Chức danh: Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Trần Lăng T1, chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ - Trung tâm XLN H; phường B, quận 1, thành phố H hoặc ông Nguyễn Phi H1, chức vụ: Chuyên viên tín dụng – Chi nhánh Q (Văn bản ủy quyền ngày 22/9/2023).

- *Bị đơn*: Công ty TNHH T2.

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Đô Thị - Dịch vụ T3, phường T3, thành phố A, tỉnh

Q.

Đại diện: Ông Trần Trung X (tức Trần Trung X1) - Chức vụ: Giám đốc.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

Ông Trần Trung X (tức Trần Trung X1), sinh năm 1966

Địa chỉ: phường N, thành phố A, tỉnh Q.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1) Công ty TNHH T2 chấp nhận thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ

phần Phát triển thành phố H số tiền theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 23896/21MB/HĐTD ngày 22/10/2021, phục lục Hợp đồng tín dụng số 23896/21MB/HĐTD/PL01 ngày 31/3/2022 mà Công ty TNHH T2 A phải trả theo hai khế ước nhận nợ 23896/21MB/HĐTD /ĐNGN-KUNN5 ngày 27/4/2022 và 23896/21MB/HĐTD /ĐNGN-KUNN3 ngày 17/10/2022 tạm tính đến ngày 21/02/2024 là: 7.952.382.833 đồng (*Bằng chữ: Bảy tỷ, chín trăm năm mươi hai triệu, ba trăm tám mươi hai nghìn, tám trăm ba ba đồng*). Trong đó: Nợ gốc là 6.895.999.548 đồng; Nợ lãi trong hạn tính đến ngày 21/02/2024 là 53.641.708 đồng; nợ lãi quá hạn tính đến ngày 21/02/2024 là 1.002.741.577 đồng. Hạn cuối cùng thanh toán là ngày 21/4/2024.

2) Công ty TNHH T2 phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng hạn mức số 23896/21MB/HĐTD ngày 22/10/2021, phục lục Hợp đồng tín dụng số 23896/21MB/HĐTD/PL01 ngày 31/3/2022, kể từ ngày 22/02/2024 cho đến ngày thực tế Công ty TNHH T2 trả hết nợ gốc và lãi cho Ngân hàng H.

3) Nếu Công ty TNHH T2 không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ ngay sau khi bản án/quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì H có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản đảm bảo của ông Trần Trung X theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của người khác số 23896/21MB/HĐBĐ ngày 22/01/2021; Hợp đồng sử đổi, bổ sung số 23896/21MB/HĐBĐ/PL01 ngày 31/3/2022, để thu hồi nợ theo quy định của Pháp luật.

4) Sau khi xử lý tài sản bảo đảm trên mà vẫn không đủ để thanh toán nợ cho Ngân hàng, Công ty TNHH T2 còn có nghĩa vụ tiếp tục phải trả nợ phần còn thiếu cho Ngân hàng cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

5) *Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bên phải thi hành án phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.*

6) Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 1.200.000 đồng (*Một triệu hai trăm ngàn đồng*) bị đơn Công ty TNHH T2 tự nguyện chịu và có trách nhiệm hoàn trả số tiền xem xét thẩm định tại chỗ là 1.200.000 đồng (*Một triệu hai trăm ngàn đồng*) cho Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền chi phí tổ tụng xem xét thẩm định tại chỗ) cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

7) **Án phí KDTM - ST:** Công ty TNHH T2 tự nguyện nộp 57.976.164 đồng (*Năm mươi bảy triệu chín trăm bảy mươi sáu một trăm sáu bốn đồng*).

Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H không phải chịu án phí. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 57.691.373 đồng (*Năm mươi bảy triệu sáu trăm chín mươi một nghìn ba trăm bảy ba đồng*) theo biên lai thu số 0007783 ngày 25 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Q.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND T. Q;
- VKSND TP A;
- Chi cục THADS TP A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng Nhạn